TÒA ÁN NHÂN DÂN **TH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 696/2024/HS-ST
Ngày: 23/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ BIÊN HÒA

TỈNH ĐỒNG NAI

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Khánh Loan

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Biên Hòa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 725/2024/HSST ngày 03/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 703/2024/QĐXXST-HS ngày 03/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Th (Tên gọi khác: Chín); sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1987 tại Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Nơi thường trú: 158, tổ 4, khu phố 2, phường An Hòa, Th phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 07/12; Con công: Nguyễn Văn Của, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Phạm Thị Xuân, sinh năm 1945 (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị Tuyết Mai, sinh năm 1992 (hiện đã sống ly thân) và 01 con tên Nguyễn Thị Phương Nhi, sinh năm 2013; Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Tiền án: không; - Tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt)

Bị hại: Chị Trần Thị Mỹ K, sinh năm 1993.

Địa chỉ: A3/259L, Khu phố 3, phường Tân Vạn, Th phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: 168/44, Khu phố 2, phường Tam Hòa, Th phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bị hại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 15/08/2024, Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát: 60F1-849.29 chở con gái là cháu Nguyễn Thị Phương Nhi, sinh ngày 05/01/2013 đến siêu thị Coopmart địa chỉ: khu phố 1, phường Tân Tiến (nay là phường Tân Mai), Th phố. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để mua sách và đồ chơi cho con. Th vào nhà sách Fahasa, nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro 128GB của chị Trần Thị Mỹ K, sinh năm 1993, HKTT tại A3/259L, khu phố 3, phường Tân Vạn, Tp. Biên Hòa là nhân viên nhà sách đang để ở rổ đặt trên kệ bàn tính tiền. Lợi dụng lúc chị K đang tính tiền bán hàng, Th đã lén lút lấy trộm điện thoại di động trên bỏ vào túi quần rồi đem về nhà cất giấu. Đến ngày 18/08/2024, Th mang điện thoại di động trộm cắp được đến tiệm điện thoại "Phan Hoàng" địa chỉ khu phố 2, phường An Hòa, Th phố Biên Hòa do anh Phan Trọng Hoàng, sinh năm 1985 làm chủ để nhờ mở mật khẩu và cài đặt chương trình điện thoại sau đó Th lắp sim vào để sử dụng. Sau khi mất điện thoại di động chị K đã trình báo Công an phường Tân Tiến. Đến ngày 20/8/2024, Công an phường Tân Tiến đưa Th về làm việc, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên chuyển hồ sơ xử lý theo thẩm quyền.

Thu giữ và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Apple iphone 12 pro 128GB, màu vàng, Imei: 350905824413591. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị Mỹ K (bút lục số 101);

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát: 60F1 - 849.29, số máy: JF46E5159369, số khung: 4616EY485439. Kết quả tra cứu là xe của bà Nguyễn Thị Tuyết Mai (Bút lục số 104), sinh năm: 1992, HKTT: khu phố 2, phường An Hòa, Th phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cho Th mượn xe sử dụng, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Mai (Bút lục số 103).

+ 01 (một) USB lưu trữ dữ liệu điện tử ghi nhận diễn biến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Th.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 279/KL-HĐĐGTS ngày 27/08/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự định giá tài sản đối tượng trộm cắp có trị là 9.450.000 đồng (Chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) (Bút lục số 48-50).

Tại bản cáo trạng số 699/CT-VKSBH ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Biên Hòa vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ

luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng được hưởng án treo về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan diều tra đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con gái vì hiện tại chỉ có hai bố con sống cùng nhau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. *Về tố tụng:*

- *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an Th phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Biên Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- *Về việc xét xử vắng mặt bị hại:* Tòa án đã triệu tập bị hại đến tham gia phiên tòa nhưng bị hại vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên xét bị hại Trần Thị Mỹ K đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác cũng như đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ; lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử; căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt chị K.

[2] *Những căn cứ xác định tội danh:*

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 15/8/2024, tại Nhà sách FAHASA trong Siêu thị Coopmart, khu phố 1, phường Tân Tiến, TP. Biên Hòa, Nguyễn Văn Th đã trộm cắp điện thoại di động hiệu Apple iphone 12 pro 128GB, màu vàng, Imei: 350905824413591 của chị Trần Thị Mỹ K có giá trị là 9.450.000 đồng (Chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Hành vi của Nguyễn Văn đủ yếu tố cấu Th tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Biên Hòa truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] *Về các tình tiết tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Vì vậy, cần được xử lý nghiêm bằng chế tài hình sự để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ lòng tham nhất thời, Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay không có vi phạm pháp luật gì, có nghề nghiệp ổn định, có khả năng tự cải tạo. Hoàn cảnh hiện nay đang một mình nuôi con nhỏ; vợ chồng sống ly thân; Nhận thấy việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội sẽ không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự. Do đó có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong trại giam mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo có thể tu dưỡng trở Th công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Apple iphone 12 pro 128GB, màu vàng, Imei: 350905824413591. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị Mỹ K;

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát: 60F1 - 849.29, số máy: JF46E5159369, số khung: 4616EY485439. Qua xác minh là xe của bà Nguyễn Thị Tuyết Mai , sinh năm: 1992, HKTT: khu phố 2, phường An Hòa, Th phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cho Th mượn xe sử dụng, không liên quan

đến hành vi trộm cắp tài sản của Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Mai.

Việc trả lại các vật chứng này của Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng quy định của pháp luật, chủ sở hữu tài sản không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] *Trách nhiệm dân sự:* Sau khi nhận lại tài sản từ cơ quan điều tra chị Trần Thị Mỹ K không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn Th: 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/12/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Uỷ ban nhân dân phường An Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4**.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo – Bị Hại (12);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND Th phố BH (01);
- CA - UBND phường An Hòa (2);
- Cơ quan CSĐTCA TP. Biên Hòa (01);
- Cơ quan THAHS CA TP. Biên Hòa (01);
- Chi cục THAD TP.Biên Hòa (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đồng Thị Hồng